

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 8 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987; địa chỉ ấp T, xã L, Huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ ấp V, xã L Tây, Huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh L sống chung vào khoảng năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó, vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L Tây và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống với nhau thì anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng anh chị không còn sống chung. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được và chị cũng không còn tình cảm gì với anh L nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Đ và anh L có 01 người con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 01/7/2016, từ nhỏ đến nay cháu H đều do anh L chăm sóc nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Đ và anh L tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị cũng không có nợ ai. Khi ly hôn chị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Đ đúng theo quy định pháp luật, bị đơn anh L chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Lê Văn L; về con chung: Giao người con chung Lê Thanh H, sinh ngày 01/7/2016 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, hiện tại cháu H đang sống với anh L nên giữ nguyên. Về cấp dưỡng nuôi con chị Đ không đặt ra nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ: Chị Đ xác định không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L và yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung. Bị đơn anh Lê Văn L, cư trú tại ấp V, xã L Tây, Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Chị Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, còn anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản

1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh L.

[4]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Tây, Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/8/2018. Nền hôn nhân giữa chị Đ và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đ xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được. Căn cứ Biên bản về việc xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn L ngày 20/5/2022, đại diện Ban nhân dân ấp Vĩnh Điền, xã L Tây, Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu xác định quá trình chung sống giữa chị Đ và anh L hay cự cãi, do bất đồng quan điểm, hôn nhân giữa chị Đ và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng.

[6]. Mục đích hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống chị Đ và anh L phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại chị Đ và anh L không còn sống chung khoảng một năm nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh L.

[7]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ xác định chị Đ và anh L có một người con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 01/7/2016, hiện tại đang sống với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu H cho anh L tiếp tục nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ nhỏ đến nay cháu H sống chung với anh L và từ khi hai vợ chồng chị Đ và anh L không còn sống chung đến nay cháu H đều do anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu H cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chị Đ không đặt ra nên không xem xét.

[8]. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Đ xác định, chị Đ và anh L không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002335 ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu được cHện thu án phí toàn bộ số tiền trên.

[10]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 01/7/2016 cho anh Lê Văn L tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện tại cháu H đang sống với anh L nên giữ nguyên. Chị Nguyễn Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chị Đ không đặt ra nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Đ xác định, chị Đ và anh L không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002335 ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu được cHển thu án phí toàn bộ số tiền trên.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Hện Đ;
- CCTHADS Hện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu

